



Số và ký hiệu: 04-QC/TU
Ký bởi: Tỉnh ủy Lâm Đồng
Thời gian ký: 15/09/2025 10:40:06

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

Số 04 -QC/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 9 năm 2025

QUY CHẾ

hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU, ngày 16/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Căn cứ Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 05/02/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới;

- Căn cứ Quyết định số 973-QĐ/BTGTW, ngày 15/12/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc ban hành Quy chế hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng;

- Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO VIÊN CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH

Điều 1. Báo cáo viên

1. Báo cáo viên của Đảng là người tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, có kỹ năng, phương pháp tuyên truyền miệng, do cấp ủy đảng lựa chọn và công nhận; thực hiện công tác tuyên truyền miệng, công tác dân vận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; do Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ban Xây dựng Đảng cùng cấp và cấp trên hướng dẫn, quản lý, tổ chức hoạt động.

2. Báo cáo viên được tổ chức theo 2 cấp: Báo cáo viên Tỉnh ủy (gọi tắt là Báo cáo viên cấp tỉnh); Báo cáo viên xã, phường, đặc khu (gọi tắt là Báo cáo viên cấp xã).

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác dân vận của Đảng, xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tình hình thời sự trong nước và thế giới.

2. Nắm tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân; định hướng tư tưởng và dư luận xã hội; góp phần xây dựng, củng cố sự thống nhất tư tưởng, hành động trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

3. Đối thoại và kịp thời giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của cán bộ, đảng viên và Nhân dân theo đúng đường lối, quan điểm của Đảng, hiến pháp và pháp luật

của Nhà nước.

4. Tuyên truyền các nội dung thông tin theo sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, sự phân công của cấp ủy đảng cùng cấp và sự chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên.

5. Tham mưu nội dung, phương thức, cách thức tuyên truyền miệng, vận động Nhân dân để triển khai nhiệm vụ tuyên truyền của địa phương, cơ quan, đơn vị.

6. Tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh phản bác thông tin xuyên tạc, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước.

7. Tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền.

Điều 3. Quyền lợi và nghĩa vụ

1. Quyền lợi:

a. Được cung cấp thông tin, tài liệu chính thống; được trang bị các phương tiện kỹ thuật phù hợp để phục vụ công tác tuyên truyền miệng, công tác dân vận.

b. Được tham dự các hội nghị báo cáo viên do Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và cấp trên tổ chức; được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên truyền miệng, công tác dân vận hàng năm.

c. Được trả thù lao khi thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng, công tác dân vận theo quy định của Đảng, Nhà nước và hưởng phụ cấp theo quy định.

2. Nghĩa vụ:

a. Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng, dân vận theo sự phân công của cấp ủy đảng; thông tin, tuyên truyền đầy đủ, chính xác và kịp thời các nội dung được giao; chấp hành nghiêm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước và kỷ luật phát ngôn; giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước; không lợi dụng danh nghĩa báo cáo viên để thực hiện các hoạt động không thuộc nhiệm vụ được giao nhằm mục đích vụ lợi hoặc lợi dụng hoạt động thông tin tuyên truyền để kích động, gây phương hại đến an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tham mưu, đề xuất với cấp ủy trực tiếp về nội dung, hình thức hoạt động của báo cáo viên.

b. Thực hiện công tác “dân vận khéo”; tăng cường đối thoại với cán bộ, đảng viên và Nhân dân tại các diễn đàn phù hợp để làm rõ và bảo vệ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội dung chuyên đề mà mình trình bày.

c. Thường xuyên nắm bắt dư luận xã hội, tâm trạng, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân để kịp thời tuyên truyền, vận động, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, lan tỏa những giá trị tích cực, nhân văn, góp phần bồi đắp niềm tin, giữ gìn, củng cố sự đồng thuận xã hội; khi phát hiện những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, thu hút sự quan tâm của Nhân dân thì kịp thời phản ánh và đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ban Xây dựng Đảng cùng cấp) các biện pháp xử lý.

d. Tham gia đầy đủ các hội nghị báo cáo viên và các hoạt động tuyên truyền miệng, hoạt động “dân vận khéo” khi được phân công.

e. Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả hoạt động tuyên truyền miệng, công tác dân vận với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

Điều 4. Tiêu chuẩn

Báo cáo viên của Đảng phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, uy tín, sức khỏe và năng lực, trình độ chuyên môn.

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a. Có lập trường quan điểm đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng; bản thân và gia đình chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b. Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đặc biệt là kỷ luật phát ngôn.

c. Có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với công tác tuyên truyền, dân vận của Đảng; khiêm tốn học hỏi, gương mẫu về đạo đức và lối sống, có mối quan hệ gần gũi, sâu sát, gắn bó với Nhân dân.

d. Gương mẫu trong học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Về năng lực, trình độ

a. Nắm vững những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Có trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân đối với báo cáo viên cấp trung ương và báo cáo viên cấp tỉnh; trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên đối với báo cáo viên cấp xã.

b. Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; có hiểu biết chung về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

c. Có hiểu biết thực tiễn; có năng lực tiếp nhận và xử lý thông tin; sử dụng hiệu quả tâm lý học, phương pháp sư phạm, ứng dụng công nghệ thông tin và nghiệp vụ tuyên truyền miệng vào hoạt động báo cáo viên.

d. Có khả năng truyền đạt, trình bày thông tin một cách rõ ràng, thuyết phục; nhiệt tình, chủ động trong quá trình đối thoại với người nghe, với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

e. Có khả năng tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền.

Điều 5. Cấp ủy đảng các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của báo cáo viên; quyết định công nhận báo cáo viên và tạo điều kiện cho báo cáo viên hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Điều 6. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Xây dựng Đảng đảng ủy xã, phường, Ban Tuyên giáo và Dân vận đảng ủy đặc khu giúp cấp ủy đảng xây dựng, tổ chức quản lý và trực tiếp điều hành hoạt động báo cáo viên, chịu trách nhiệm trước cấp ủy đảng về toàn bộ hoạt động báo cáo viên, bao gồm:

1. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên

a. Cấp ủy đảng cấp tỉnh, cấp xã lựa chọn cán bộ, đảng viên đủ tiêu chuẩn để xây dựng đội ngũ báo cáo viên của cấp mình đủ số lượng, đúng thành phần, đáp ứng yêu cầu công tác.

b. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương ban hành quyết định công nhận báo cáo viên cấp Trung ương của tỉnh (sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy).

2. Tổ chức hoạt động báo cáo viên

Căn cứ sự chỉ đạo của cấp ủy đảng, yêu cầu thực tiễn và tình hình nhiệm vụ của địa phương, đơn vị, định hướng thông tin của cấp trên, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Xây dựng Đảng đảng ủy xã, phường, Ban Tuyên giáo và Dân vận đảng ủy đặc khu:

a. Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch hằng tháng, năm để tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền miệng, công tác dân vận.

b. Tổ chức hội nghị báo cáo viên hoặc tổ chức tiếp phát hội nghị báo cáo viên Trung ương trực tuyến định kỳ hằng tháng (đột xuất) ở cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp xã để cung cấp thông tin cho báo cáo viên theo từng cấp.

c. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

d. Biên tập và phát hành các loại tài liệu phục vụ cho hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, phục vụ thông tin ở cơ sở; ứng dụng công nghệ thông tin để kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu cho đội ngũ báo cáo viên.

Điều 7. Quản lý đội ngũ báo cáo viên

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh; cung cấp thông tin và hướng dẫn hoạt động cho đội ngũ báo cáo viên trong toàn Đảng bộ tỉnh.

2. Ban Xây dựng Đảng đảng ủy xã, phường, Ban Tuyên giáo và Dân vận đảng ủy đặc khu giúp cấp ủy quản lý đội ngũ báo cáo viên cấp xã; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp thông tin và tổ chức hội nghị báo cáo viên; hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động báo cáo viên trên địa bàn.

3. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện việc xây dựng, kiện toàn, quản lý, tổ chức hoạt động đội ngũ báo cáo viên theo sự phân cấp quản lý.

4. Cơ quan quản lý báo cáo viên trình cấp ủy quyết định đưa ra khỏi danh sách những báo cáo viên không thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng; không tham dự đủ 50% số hội nghị báo cáo viên do Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Xây dựng Đảng cấp xã tổ chức trong một năm (trừ trường hợp có lý do chính đáng).

Điều 8. Quản lý hoạt động báo cáo viên

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Xây dựng Đảng đảng ủy các xã,

phường, Ban Tuyên giáo và Dân vận đảng ủy đặc khu có trách nhiệm:

1. Kiến nghị, đề xuất với cấp ủy đảng những vấn đề về nội dung hoạt động của đội ngũ báo cáo viên.

2. Định hướng tuyên truyền cho đội ngũ báo cáo viên.

3. Tổ chức, phối hợp tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên.

4. Theo dõi, kiểm tra hoạt động của báo cáo viên, quản lý thông tin trong toàn bộ hệ thống báo cáo viên.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết, hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi, “dân vận khéo”; nghiên cứu khoa học về công tác tuyên truyền miệng, công tác dân vận, hoạt động của đội ngũ báo cáo viên.

6. Kịp thời đề xuất với cấp ủy đảng bổ sung và thay thế những báo cáo viên đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác sang lĩnh vực khác, không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc không đủ điều kiện đảm nhiệm công tác tuyên truyền miệng, công tác dân vận.

PHẦN THỨ HAI

TUYÊN TRUYỀN VIÊN NÒNG CỐT CỦA CẤP ỦY Ở CƠ SỞ ĐẢNG

Điều 9. Tuyên truyền viên nòng cốt của cấp ủy ở cơ sở đảng

1. Tuyên truyền viên nòng cốt của cấp ủy ở cơ sở đảng (gọi tắt là tuyên truyền viên cơ sở) là đảng viên do đảng ủy cấp xã lựa chọn và ra quyết định công nhận, thực hiện công tác tuyên truyền miệng, công tác dân vận tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của chi ủy nơi sinh hoạt và cấp ủy cơ sở đảng; theo sự hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về hoạt động tuyên truyền miệng, công tác dân vận.

2. Tuyên truyền viên cơ sở được tổ chức từ các chi bộ (thôn, xóm, làng, bản, khóm, ấp, tổ dân phố...) thuộc đảng bộ xã, phường, đặc khu.

3. Đảng ủy xã, phường, đặc khu căn cứ yêu cầu nhiệm vụ công tác tuyên truyền miệng, quy mô dân số, đặc điểm của từng thôn, xóm, làng, bản, khóm, ấp, tổ dân phố để quyết định số lượng tuyên truyền viên cơ sở cho phù hợp, bảo đảm mỗi thôn, xóm, làng, bản, khóm, ấp, tổ dân phố có ít nhất 01 tuyên truyền viên cơ sở.

Điều 10. Nhiệm vụ

1. Trực tiếp tuyên truyền, phổ biến, vận động từng người, từng nhóm người trong sinh hoạt, học tập, lao động, công tác để thực hiện đúng theo chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân, phản ánh với cấp ủy đảng.

3. Trao đổi, giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

ng nghị quyết của đảng bộ các cấp và của chi bộ nơi sinh hoạt.

4. Tuyên truyền các nội dung thông tin theo sự lãnh đạo, chỉ đạo, phân công trực tiếp của chi ủy chi bộ nơi sinh hoạt và cấp ủy đảng các cấp; theo sự hướng dẫn của Ban Xây dựng Đảng đảng ủy xã, phường, Ban Tuyên giáo và Dân vận đảng ủy đặc khu.

5. Đấu tranh phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

Điều 11. Quyền lợi và nghĩa vụ

1. Quyền lợi

a. Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình thế giới, trong nước, địa phương và các tài liệu cần thiết theo quy định.

b. Được tham dự các hội nghị thông tin thời sự, hội nghị tuyên truyền do cấp ủy cơ sở triệu tập và Ban Tuyên giáo và Dân vận cấp trên, Ban Xây dựng Đảng xã, phường, Ban Tuyên giáo và Dân vận đảng ủy đặc khu mời; được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên truyền miệng, công tác dân vận.

c. Được trả chế độ thù lao khi thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng, dân vận theo Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng và Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

2. Nghĩa vụ

a. Tham gia đầy đủ các hội nghị, các hoạt động tuyên truyền khi được phân công.

b. Định kỳ 6 tháng/lần, báo cáo kết quả hoạt động tuyên truyền miệng, công tác dân vận với cấp ủy đảng.

Điều 12. Tiêu chuẩn

Tuyên truyền viên cơ sở là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng, vận động Nhân dân.

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a. Có lập trường quan điểm đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với mục tiêu lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng; bản thân và gia đình chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b. Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đặc biệt là kỷ luật phát ngôn.

c. Có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao; gương mẫu về đạo đức và lối sống, có mối quan hệ gần gũi, sâu sát, gắn bó với Nhân dân.

d. Gương mẫu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và trong chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

e. Tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền.

2. Về năng lực, trình độ

a. Nắm vững những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b. Có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở lên; hiểu biết chung về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học.

c. Có hiểu biết thực tiễn; có năng lực tiếp nhận và xử lý thông tin.

d. Có kỹ năng giao tiếp, vận động khéo léo, chân thành, thuyết phục.

Điều 13. Tổ chức và quản lý hoạt động

1. Tổ chức hoạt động

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn việc xây dựng Quy chế hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên của Đảng trên địa bàn đảm bảo nguyên tắc thống nhất về số lượng và phương thức quản lý, tổ chức hoạt động.

- Đảng ủy xã, phường, đặc khu ban hành Quy chế hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở; hướng dẫn hoạt động, cung cấp thông tin, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở.

2. Quản lý hoạt động

- Đảng ủy cấp xã trực tiếp quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở; ban hành kế hoạch, chương trình công tác thông tin, tuyên truyền để tổ chức hoạt động tuyên truyền viên cơ sở trên địa bàn; hướng dẫn tuyên truyền viên cơ sở tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, các ứng dụng trên Internet để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng, vận động Nhân dân, chủ động đấu tranh phản bác thông tin xấu độc lan truyền trên không gian mạng.

- Đảng ủy cấp xã bổ sung và thay thế khi tuyên truyền viên nghỉ hưu, chuyển công tác sang lĩnh vực khác, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không đủ điều kiện đảm nhiệm công tác tuyên truyền viên.

PHẦN THỨ BA

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Khen thưởng

Căn cứ vào kết quả công tác tuyên truyền miệng, công tác dân vận của báo cáo viên, tuyên truyền viên, các cơ quan quản lý có trách nhiệm xem xét, đề nghị cấp ủy đảng, chính quyền khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền miệng, công tác dân vận.

Điều 15. Kỷ luật

Căn cứ mức độ vi phạm Quy chế của báo cáo viên, tuyên truyền viên, cấp ủy đảng áp dụng các hình thức kỷ luật về Đảng, thu hồi thẻ báo cáo viên và xóa tên khỏi danh sách báo cáo viên, tuyên truyền viên.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng ủy các xã, phường, đặc khu, các cơ quan, đơn vị liên quan và các đồng chí báo cáo viên, tuyên truyền viên có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 17. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương Đảng,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Đặng Hồng Sỹ